

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ký bởi: SỞ  
CÔNG  
THƯƠNG  
Ngày ký: 13-  
08-2025  
14:49:54  
+07:00



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/BSGNT/2025



**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH BIA SÀI GÒN - NINH THUẬN**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Thành Hải, phường Bảo An, tỉnh Khánh Hoà.

Điện thoại: 0259 3937156

E-mail: congtybiasaigon ninhthuan@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4500524418

**II. Thông tin về sản phẩm**

- Tên sản phẩm: **BIA TƯƠI NINH THUẬN**
- Thành phần: Nước, malt đại mạch, ngũ cốc, hoa bia.
- Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: Hàm lượng cồn (Ethanol) ở 20°C tính theo thể tích:  $4,3 \pm 0,5\%$ .
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 30 ngày kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bảo quản ở nhiệt độ dưới 10°C, ngày sản xuất (NSX) được in trên nắp bao bì.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm bia được đựng trong thùng kín bằng inox chuyên dùng cho thực phẩm, thể tích thực ở 20°C loại từ: 01 lít đến 50 lít.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:**

Nội dung ghi nhãn:

Tên sản phẩm: **BIA TƯƠI NINH THUẬN**

Sản phẩm của công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận.

Hotline: 0259 3937156

ĐC: KCN Thành Hải, phường Bảo An, tỉnh Khánh Hoà.

Thành phần cấu tạo: Nước, malt đại mạch, ngũ cốc, hoa bia.

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Bảo quản: Dưới 10°C. Hạn sử dụng: 30 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Ngon hơn khi uống lạnh, nên uống nguyên chất không dùng đá.
- Bia đã khai nắp nên sử dụng hết trong keg, không nên để lại cho lần sau.

TCCL số : 01/BSGNT/2025.

(đính kèm mẫu nhãn)

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn **QCVN 6-3:2010/BYT**
- Quản lý an toàn thực phẩm theo **ISO 22000:2018**

STT	Tên chỉ tiêu	Mức tối đa	Phương pháp thử
01	Hàm lượng diacetyl, mg/l	0,2	TCVN 6058:1995
02	Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/ml	1000 CFU/ml	TCVN 4884:2005 (ISO 4833:2003)
03	<i>E.coli</i> , CFU/ml	Không có	TCVN 6846:2007 (ISO 7251:2005)
04	<i>Cl. perfringens</i> , CFU/ml	Không có	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
05	<i>Coliforms</i> , CFU/ml	Không có	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
06	<i>Strep.feacal</i> , CFU/ml	Không có	TCVN 6189-2:1996 (ISO 7899-2: 1984)
07	Tổng số bào tử nấm men - mốc, CFU/ml	100 CFU/ml	TCVN 8275-1:2009 (ISO 21527-1:2008)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 08 năm 2025



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đăng Huy

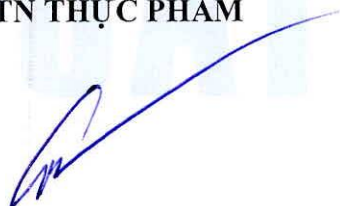
KT3-04972BTP5

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

04/08/2025  
Trang 01/02

- Tên mẫu : BIA TƯƠI NINH THUẬN
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.  
Mẫu đựng trong chai thủy tinh.
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 26/07/2025
- Thời gian thử nghiệm : 28/07/2025 – 04/08/2025
- Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BIA SÀI GÒN - NINH THUẬN**  
Khu công nghiệp Thành Hải, Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*



KT3-04972BTP5

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**



04/08/2025  
 Trang 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng diacetyl,	mg/L	TCVN 6058 : 1995	5,00 x 10 <sup>-2</sup>
7.2. Tổng số vi sinh vật hiếu khí,	CFU/mL	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	9,0 x 10 <sup>0</sup>
7.3. <i>Escherichia coli</i> ,	CFU/mL	ISO16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 <sup>(1)</sup>
7.4. Coliform,	CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 <sup>(1)</sup>
7.5. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/mL	TCVN 4991 : 2005	Nhỏ hơn 1 <sup>(1)</sup>
7.6. Enterococci, Streptococci faecal	CFU/mL	QUATEST3 1195:2023 (Ref: TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000))	Nhỏ hơn 1 <sup>(1)</sup>
7.7. Tổng số nấm men & nấm mốc,	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 <sup>(1)</sup>

**Ghi chú:**

(1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*

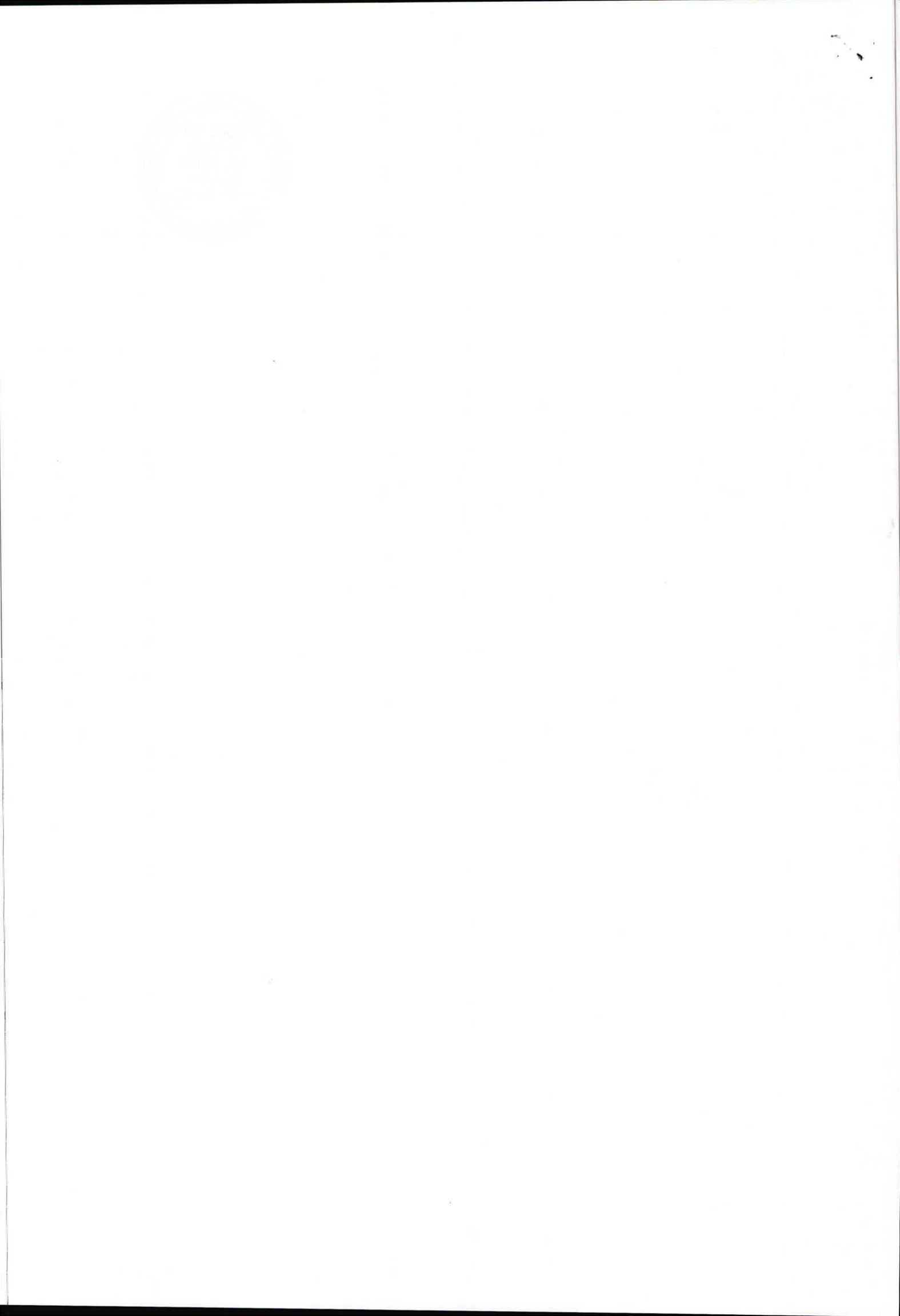
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
*The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.*



**SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY TNHH BIA SÀI GÒN NINH THUẬN**

**HOTLINE: 0259.3937156**

**TCCL SỐ: 01/BSGNT/2025**

**ĐC: KCN THÀNH HẢI, PHƯỜNG BẢO AN, TỈNH KHÁNH HÒA**

**THÀNH PHẦN CẤU TẠO: Nước, malt đại mạch, ngũ cốc, hoa bia.**

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:**

- Bảo quản: dưới 10°C. Hạn sử dụng: 30 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Ngon hơn khi uống lạnh, nên uống nguyên chất không dùng đá.
- Bia đã khai nắp nên sử dụng hết trong keg, không nên để lại cho lần sau.



**ĐỘ CỒN: 4.3%ALC**

